

Số: 164/BC-MN1

Tân Bình, ngày 26 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2025

I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; công tác triển khai, hưởng ứng các cuộc vận động về THTK, CLP và phong trào thi đua về THTK, CLP trong sản xuất, tiêu dùng trên toàn Thành phố.

Trường Mầm non 1 đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý các nguồn lực từ tài sản công.

Phổ biến các Nghị quyết của Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước và của ngành như:

- Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013.

- Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thông tư số 188/2014/TT- BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài Chính về quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

- Quyết định số 1764/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

- Quyết định số 1089/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024.

Nhà trường đã tổ chức tốt việc học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, viên chức và người lao động.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP.

Tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc các văn bản về Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cấp trên.

Thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ trong trường và các quy định về quản lý, mua sắm tài sản công, trang thiết bị làm việc đúng theo quy định.

Sử dụng tài chính đúng theo Luật kế toán. Chấp hành tốt các quy định của luật kế toán, luật thống kê, luật ngân sách nhà nước, thực hiện việc quyết toán ngân sách theo đúng quy định.

Thực hiện tốt chế độ chi tiêu trong hội nghị, hội thảo, chế độ tiếp khách. Tránh hình thức phô trương gây lãng phí.

Không dùng tiền của nhà nước với mục đích cá nhân.

Hàng tháng dán công khai công tác thu chi, lương, các chế độ, việc mua sắm tại bảng công khai tài chính của trường.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPTK, CLP.

- Kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tiết kiệm so với dự toán, định mức tiêu chuẩn được duyệt.

- Công tác thu hồi các dự án treo và thu hồi các tài sản, đất đai nhà nước bị thất thoát, vi phạm theo các kết luận, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Không có.

II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cụ thể trong các lĩnh vực:

1. THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; rà soát và ban hành các đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật còn thiếu hoặc còn chồng chéo, mâu thuẫn; sửa đổi bổ sung định mức chi tiêu công, tài sản công, xe công, khoán chi, khoán kinh phí sử dụng tài sản công)

Trường Mầm non 1 đã ban hành:

+ Quyết định số 05/QĐ-MN1 ngày 17/01/2025 của Trường Mầm non 1 về ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2025 .

+ Kế hoạch số 45/KH-MN1 ngày 23/02/2024 của Trường Mầm non 1 về Kế hoạch thực hiện tiết kiệm điện của trường Mầm non 1 giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo.

+ Kế hoạch số 60/KH-MN ngày 26/02/2025 của Trường Mầm non 1 về Kế hoạch thực hiện công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực năm 2025.

+ Quyết định số 02/QĐ-MN1 ngày 02/01/2025 của Trường Mầm non 1 về Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025.

Luôn thực hiện đúng, đủ chế độ chính sách cho người lao động theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

2. THPT, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN); trong đó tập trung vào các nội dung sau:

- Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công: Không có.
- Quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia: Không có.
- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ Không có.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo đúng vào mục đích sử dụng không để lãng phí, thất thoát.

- THPT, CLP trong sử dụng NSNN: Tiết kiệm chi phí quản lý hành chính là 47,5 triệu đồng trong đó:

Văn phòng phẩm: 5 triệu, TT liên lạc: 2,5 triệu, điện: 16 triệu, nước sạch: 10 triệu, xăng dầu : 5 triệu, chi hội nghị: 5 triệu, chi tiếp khách: 2 triệu; mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản : 2 triệu.

- Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế: Không có.
- Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước: Không có.

- THPT, CLP trong một số trường hợp sử dụng NSNN: Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; cử cán bộ, công chức, viên chức đi công tác, khảo sát trong và ngoài nước; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng điện, nước; sử dụng văn phòng phẩm, sách báo, tạp chí; tiếp khách, khánh tiết; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm 1 cách tiết kiệm nhất, không để lãng phí của công.

3. THPT, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:

- THPT, CLP trong mua sắm, trang bị, sửa chữa, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại.

- THPT, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị làm việc: Thực hiện việc gửi, nhận công văn qua email, hạn chế việc in, photo các tài liệu không cần thiết. Đặc biệt việc in, photo các văn bản ra hai mặt giấy tránh lãng phí.

- THPTK, CLP trong mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện thông tin, liên lạc: Chỉ sử dụng điện thoại trường vào giải quyết công việc của cơ quan, tuyệt đối không sử dụng trong việc riêng của cá nhân. Thực hiện khoán sử dụng theo đầu máy điện thoại, khóa đường dài...

4. THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng.
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.
- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng nhà ở công vụ, công trình phúc lợi công cộng.
- Việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên phạm vi toàn Thành phố.

Luôn có kế hoạch và được sự phê duyệt của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài Chính - Kế hoạch quận trong việc mua sắm, sửa chữa và bảo quản trang thiết bị của trường một cách tiết kiệm nhất.

5. THPTK, CLP trong quản lý quy hoạch: Không có.

6. THPTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất, tài nguyên nước; trong quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản, tài nguyên rừng và nguồn tài nguyên khác.

Nhà trường thực hiện đầy đủ quy định trong việc bảo quản, sử dụng đất.

Thường xuyên nhắc nhở đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ sử dụng nước tiết kiệm.

Lồng ghép các nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên rừng, sử dụng nước tiết kiệm,... vào trong nội dung giáo dục trẻ.

- Những vấn đề vượt thẩm quyền trong quản lý, sử dụng đất đai, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý tháo gỡ các điểm nghẽn cho đến khi Luật Đất đai (sửa đổi) có hiệu lực thi hành: Không có.

- Việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025: Không có.

- Công tác rà soát các dự án, kiến nghị liên quan đến đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có khó khăn, vướng mắc và các dự án sử dụng đất chậm tiến độ: Không có.

7. THPTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động.

Luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy khả năng chuyên môn trong thực thi nhiệm vụ, có kế hoạch đào tạo và bố trí thời gian lao động hợp lý không để lãng phí nguồn kinh phí đào tạo nhân lực cũng như đảm bảo giờ giấc làm việc hiệu quả.

- Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả: Không có.

- Việc tổ chức, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối, tăng dần mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập: Không có.

- Việc giao, quản lý biên chế: Không có.

8. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp: Không có.

- THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng đất và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp: Không có.

- THPTK, CLP tại doanh nghiệp nhà nước: Không có.

- Công tác cổ phần hóa, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo các nội dung cụ thể sau: Không có.

9. THPTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

- THPTK, CLP trong đầu tư xây dựng, sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân: Không có.

- THPTK, CLP trong tổ chức lễ hội và các hoạt động khác có sử dụng nguồn lực đóng góp của cộng đồng.

Phải bảo đảm tiết kiệm, đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch, giữ gìn thuần phong, mỹ tục, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh, lành mạnh, tránh lãng phí.

III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo

1. Phương hướng, nhiệm vụ.

- Duy trì việc tuyên truyền thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vào các buổi tuyên truyền pháp luật định kỳ hàng tháng của nhà trường.

- Tăng cường ý thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, viên chức, người lao động trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác chuyên môn.

- Công khai tài chính hằng năm theo quy định.

2. Các giải pháp.

- Tuyên truyền đến tất cả các cán bộ quản lý, viên chức, người lao động về kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành và của trường.

- Thường xuyên bảo trì máy móc, điện, nước chống rò rỉ, thất thoát nước, phòng chống cháy nổ.

- Khuyến khích các cá nhân có tinh thần tiết kiệm.

IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành: Không có

2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THTK, CLP: Không có

3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THTK, CLP: Không có

4. Các kiến nghị khác (nếu có): Không có.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thùy Vân

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2025

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của đầu năm 2024	Kế hoạch của đầu năm 2025	Kết quả 6 tháng đầu năm 2025	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1,1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1,2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1,3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1,4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		100,81	85,00	47,50	47%	56%	
2,1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		100,81	85,00	47,50	47%	56%	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	10,01	10	5	50%	50%	
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	4,95	5	2,5		50%	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	33,15	30	16	48%	53%	
	Tiết kiệm xăng dầu	triệu đồng	10	5	5		100%	
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	16,75	10	10	60%	100%	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	0,295	0	0	0%	0%	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	5	5	5		100%	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	2	2	2		100%	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	18,65	18	2	11%	11%	Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán được duyệt: mức khoản chi được duyệt
2,2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoản chi được duyệt
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng						
	Các nội dung khác							
2,3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng						
2,4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng						
2,5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng						
2,6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng						
2,7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng						
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3,1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3,2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị						
3,3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng						
4	Các nội dung khác							
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước							
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng							
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên							
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước							
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp							
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân							
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về TUTK, CLP							

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Trần Thị Kim Chi



* CHÚ THÍCH:

- Số liệu Báo cáo năm tổng hợp từ 01/01 đến 31/12 hàng năm.
- Cơ quan lập báo cáo căn cứ thực tế công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phạm vi trách nhiệm quản lý được giao để tổng hợp số liệu theo các mục tương ứng trong cột (2) "Nội dung" và các cột tương ứng với kỳ báo cáo.
- Việc xác định số liệu về tiết kiệm, lãng phí, vi phạm căn cứ trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Luật Thực hành, tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc so sánh giữa) đã đề ra với thực tế thực hiện, hoặc kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát.

UBND QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG MẦM NON 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CHI THƯỜNG XUYỀN CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	Tổng cộng (A+B+C)	100	99
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II)	70	69
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	54
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	6
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	6
3	Chi sử dụng điện	6	6
4	Chi xăng, dầu	6	6
5	Chi sử dụng nước	6	5
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	6
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	6
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	6
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	7
II	Việc thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế	15	15
1	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	10
	Thực hiện, đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	10
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	0
2	Kết quả thực hiện chấm dứt số hợp đồng lao động không đúng quy định trong đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị không có hợp đồng lao động không đúng quy định hoặc đơn vị đã tự bảo đảm tự chủ tài chính thì được điểm tối đa chỉ tiêu này): Đơn vị sự nghiệp công	5	5
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	5	5
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	0
B.	Kết quả tiết kiệm kinh phí chi thường xuyên được giao thực hiện chế độ tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)	30	30
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	10	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	20	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	30

C.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên		
1	Có khoản chi bị Kho bạc nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ.	-5	

Tân Bình, ngày 26 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu



Trần Thị Kim Chi

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thùy Vân